TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2022
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hai

2. Ông Đỗ Xuân Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0301/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Thăng L, sinh năm 1950;

Địa chỉ: D14 tập thể Vacvina, Nhân Chính, Quận TX, Tp. Hà Nội. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1957;

Địa chỉ: 56/45 Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận PN, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22-4-2022 nguyên đơn là ông Hoàng Thăng L và lời trình bày của bà Lê Thị X thì ông Lvà bà Xchung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1975 và chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 1983 vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ 1983 đến nay. Nay ông Lyêu cầu được ly hôn với bà Xvà bà Xcũng đồng ý ly hôn với ông Long.

+ Về con chung: có 3 người con chung là Hoàng Lê Thị Bích Thủy, sinh ngày 14/04/1976; Hoàng Lê Đăng Khoa, sinh ngày 12/09/1980 và Hoàng Lê Băng Sơn, sinh ngày 07/03/1983. Hiện các con đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lvà bị đơn bà X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Theo lời trình bày của ông Long, bà Xthì hai bên đều xác nhận sống với nhau như vợ chồng từ năm 1975 và chưa đăng ký kết hôn. Hai người sống chung và có với nhau 03 người con chung là Hoàng Lê Thị Bích Thủy, sinh ngày 14/04/1976; Hoàng Lê Đăng Khoa, sinh ngày 12/09/1980 và Hoàng Lê Băng Sơn, sinh ngày 07/03/1983. Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Toà án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

+ Quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của ông Long, bà Xthì ông, bà chung sống với nhau từ năm 1975. Đến năm 1983 vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ 1983 đến nay. Ông Lyêu cầu ly hôn và bà Xđồng ý ly hôn, cả hai không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ gia đình, đều yêu cầu được ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Long.

+ Con chung: có 3 người con chung là Hoàng Lê Thị Bích Thủy, sinh ngày 14/04/1976; Hoàng Lê Đăng Khoa, sinh ngày 12/09/1980 và Hoàng Lê Băng Sơn, sinh ngày 07/03/1983. Hiện các con đã trưởng thành.

+ Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, được chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 11, Điều 89, Điều 91 và Điều 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Thăng L đối với bà Lê Thị X.

+ Về con chung: có 3 người con chung là Hoàng Lê Thị Bích Thủy, sinh ngày 14/04/1976; Hoàng Lê Đăng Khoa, sinh ngày 12/09/1980 và Hoàng Lê Băng Sơn, sinh ngày 07/03/1983. Hiện các con đã trưởng thành.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hoàng Thăng L phải nộp án phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn) đồng*. Ông Lđã tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu số 0029401 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lđã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm